

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày 08-12-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hưng - Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Hoàng Trung T sinh ngày 24 tháng 7 năm 1978 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 5, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trung T và bà Phạm Thị M; có vợ là Nguyễn Thị T; có 02 con: Con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án, tại Bản án số 12/2020/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2020 Tòa án nhân dân quận D, xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 13 tháng 10 năm 2021; nhân thân: Tại Bản án số 23/2009/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2009 Tòa án nhân dân huyện V, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích), tại Bản án số 88/2012/HSST ngày 04 tháng 12 năm 2012 Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích), tại Bản án số 11/2014/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2014 Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 28 tháng 9 năm 2023; có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 4, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Những người làm chứng: Anh Phạm Văn Bắc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 23/7/2023, Hoàng Trung T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16N-6781 từ nơi ở xã D, huyện K sang địa phận quận D, khi đến ngõ 181 thuộc tổ 4, phường H, thấy vắng người nên T để xe ở đầu ngõ rồi đi bộ vào trong, mục đích xem ai sơ hở thì sẽ trộm cắp tài sản. Thấy cổng nhà anh Đỗ Văn T đang mở, T vào trong nhà nhìn trên mặt tủ bàn phấn có 05 tờ tiền, mỗi tờ có mệnh giá 10.000 đồng, T lấy và cất vào túi quần phía sau bên phải rồi tiếp tục lục soát các ngăn tủ khác để tìm tài sản thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 05 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 16N-6781.

Vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận D quản lý: 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng là tài sản thu giữ của Hoàng Trung T.

Trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Văn T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác.

Anh Hoàng Trung T1 trình bày cho T mượn xe mô tô BKS 16N-6781 nhưng không biết việc T sử dụng xe làm phương tiện để chiếm đoạt tài sản của người khác.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKSDK ngày 23/11/2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Hoàng Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Trung T đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội như quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại và người chứng kiến đều vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Trung T mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 28/9/2023; về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại điện thoại di động OPPO cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội, về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không

có yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét; đề nghị buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Không tranh luận về tội danh và căn cứ pháp luật được áp dụng. Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và người chứng kiến tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, những lời khai này đã được Cơ quan điều tra thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về nội dung:

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng hơn 14 giờ, ngày 23/7/2023, tại nhà anh Đỗ Văn T ở ngõ 181, tổ 4, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, bị cáo Hoàng Trung T đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 05 tờ tiền, mỗi tờ có mệnh giá 10.000 đồng của anh Đỗ Văn T, mặc dù trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trường hợp “đã bị kết án về tội này ... chưa được xóa án tích” nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Hoàng Trung T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và có bố đẽ là ông Hoàng Trung Thực thuộc đối tượng người có công với cách mạng. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, Bản án số 23/2009/HSST ngày 12/5/2009 Tòa án nhân dân huyện V, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 88/2012/HSST ngày 04/12/2012 Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 11/2014/HSST ngày 28/02/2014 Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy bị cáo đã nhiều lần bị xét xử cùng về tội danh trộm cắp tài sản nhưng vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích. Điều đó thể hiện ý thức pháp luật của bị cáo còn rất nhiều hạn chế.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù và xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Trung T1 là chủ sở hữu xe mô tô Yamaha Sirius BKS 16N-6781, Thường cho T mượn xe nhưng không biết việc T sử dụng xe làm phương tiện đi chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận D đã trả lại cho anh T1 và trả lại cho anh Đỗ Văn T 05 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo nhưng không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản bị mất và không còn đề nghị gì khác về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Trung T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo các điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Trung T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 28 tháng 9 năm 2023.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Hoàng Trung T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Hoàng Trung T 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng).

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Trung T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Đỗ Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV 06; PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận D;
- CA quận D;
- Chi cục THADS quận D;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên